TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 30-12-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hà; bà Mai Thị Bình.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên**.**

Ngày 30/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 213/2020/TLST - HNGĐ ngày 08/10/2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 08/12/2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Ph - Sinh năm: 1985 - Địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn Th - Sinh năm: 1983 - Địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Ph trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Th kết hôn vào ngày 15/12/2004, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống đến đầu năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th chơi bời, bài bạc, nghiện ngập, không có trách nhiệm gì với gia đình, vợ con, rồi áp lực về kinh tế, nhiều lần anh Th còn bạo lực, chửi bới chị. Chị đã khuyên bảo và cho anh Th nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh Th vẫn chứng nào tật ấy. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh Th.

Về con: Vợ chồng chị có 02 con chung là Phạm Văn H - Sinh ngày 04/4/2006 và Phạm Văn Th - Sinh ngày: 09/8/2008. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02/11/2020, bị đơn anh Phạm Văn Th trình bày:

Về hôn nhân: Ngày tháng năm, cơ sở kết hôn như chị Ph trình bày là đúng. Sau ngày kết hôn vợ chồng anh sống với nhau đến gần 01 tháng nay tự nhiên chị Ph mang đơn yêu cầu ly hôn anh, trong cuộc sống vợ chồng anh cũng không tránh khỏi bất đồng nhưng không đến nỗi như chị Ph nói. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn với chị Ph.

Về con: Anh thừa nhận vợ chồng anh có 02 con chung như chị Ph khai. Nếu ly hôn, các cháu muốn ở với ai thì anh để theo nguyện vọng của con.

Về tài sản: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết thì phải mang tất cả các giấy tờ liên quan về tài sản trả lại cho anh.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị Ph vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là được ly hôn với anh Phạm Văn Th, yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, về tài sản chị không yêu cầu Tòa giải quyết; còn anh Phạm Văn Th đồng ý ly hôn với chị Ph, về con để theo nguyện vọng của các cháu, về tài sản chị Ph không yêu cầu thì trả lại các giấy tờ liên quan đến tài sản cho anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chấp hành chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ph và anh Phạm Văn Th. Về con: Giao 02 cháu Phạm Văn H - Sinh ngày 04/4/2006 và Phạm Văn Th - Sinh ngày: 09/8/2008 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng; anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị Lê Thị Ph phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị Ph có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Phạm Văn Th. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

[2] Về hôn nhân:

Chị Lê Thị Ph và anh Phạm Văn Th kết hôn ngày 15/12/2004, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến đầu năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị Ph là do anh Th chơi bời, bài bạc, nghiện ngập, không có trách nhiệm gì với gia đình, vợ con, rồi áp lực về kinh tế, nhiều lần anh Th còn bạo lực, chửi bới chị. Chị đã khuyên bảo và cho anh Th nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh Th vẫn chứng nào tật ấy. Còn anh Th cũng thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng không tránh khỏi bất đồng nhưng không đến nỗi như chị Ph nói. Nay chị Ph yêu cầu xin ly hôn, anh Th đồng ý ly hôn với chị Ph.

Tại biên bản xác minh ngày 04/11/2020, đại diện thôn 8, xã Nga Tân cho biết anh Th và chị Ph sau ngày kết hôn chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc, anh Th cũng chăm lo làm ăn nhưng những năm gần đây anh Th nghiện ma túy nên không chịu làm ăn, kinh tế ngày càng khó khăn dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn, hay xảy ra xung đột, đánh nhau dẫn đến chị Ph phải bỏ về bên ngoại ở.

HĐXX thấy, cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cả chị Ph và anh Th đều thống nhất ly hôn nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ph và anh Th là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

[3] Về con chung:

Chị Ph và anh Th có 02 con chung là Phạm Văn H - Sinh ngày 04/4/2006 và Phạm Văn Th - Sinh ngày: 09/8/2008. HĐXX thấy, chị Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con, còn anh Th để theo nguyện vọng của các cháu, nguyện vọng của cháu H và cháu Th là được ở với mẹ. Để tránh xáo trộn cuộc sống học tập cũng như sinh hoạt của cháu nên giao cả 02 cháu H và Th cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của các cháu.

Về mức cấp dưỡng: Chị Ph không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị Ph không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét. Còn anh Th yêu cầu chị Ph trả lại các giấy tờ liên quan về tài sản cho anh nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Th không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì, nên không có cơ sở để xem xét. Vì vậy, cần dành quyền cho các đương sự khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ph và anh Phạm Văn Th.

2. Về con: Giao cả 02 cháu Phạm Văn H - Sinh ngày 04/4/2006 và Phạm Văn Th - Sinh ngày: 09/8/2008 cho chị Lê Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Dành quyền cho các đương sự khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Ph phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0010874 ngày 08/10/2020 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị Ph đã nộp đủ tiền án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ph, anh Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã T, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Trung Thu